TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/DS-ST
Ngày 26-02-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhạn

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Đẹp – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 251/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-DS ngày 12/01/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐ-ST ngày 31/01/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần B**

Trụ sở: LPB Towor, số B đường T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn D - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh B1.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Tấn D: Ông Nguyễn Văn Y, chức vụ: Chuyên viên.

Địa chỉ: Số E, đường T, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu K**, sinh năm 1976 và bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Khóm A, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Y trình bày:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số HDTD 18A202298 ngày 27/5/2022 và Khế ước nhận nợ số 18A202298/01 ngày 30/11/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B (sau đay gọi tắt là L) và vợ chồng ông Nguyễn Hữu K, bà Nguyễn Thị T1, L cho ông K và bà T1 vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 12%/năm, nợ gốc trả vào cuối kỳ, nợ lãi trả vào ngày 15 hàng tháng.

Để bảo đảm khoản nợ nêu trên ông K và bà T1 đã ký kết Hợp đồng thế số HĐTC18A202260 ngày 27/5/2022, được công chứng tại Ủy ban nhân dân phường L và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng kí đất đai Thị xã G, tỉnh Bạc Liêu ngày 30/5/2022. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 215, tờ bản đồ số 7, địa chỉ: Khóm C, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành giấy chứng nhận CY347166 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS09909 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Nguyễn Hữu K ngày 25/02/2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 30/5/2023. Tính đến ngày 26/02/2024, ông K và bà T1 còn nợ L số tiền cụ thể như sau:

+ Tiền gốc: 299.999.914 đồng

+ Lãi trong hạn: 4.353.897 đồng

+ Lãi quá hạn: 45.260.339 đồng

Tổng cộng: 349.614.150 đồng

Nay L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K và bà T1 có trách nhiệm thanh toán cho L số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/02/2024 là 349.614.150 đồng. Kể từ ngày 27/02/2024, ông K và bà T1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông K và bà T1 không có khả năng thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ thì L yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 215, tờ bản đồ số 7, địa chỉ: Khóm C, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, để thu hồi nợ cho L.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông K và bà T1 đều vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông K và bà T1 về nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến

tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của bị đơn chưa đúng pháp luật. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là phù hợp. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của L, buộc ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cho L với số tiền tạm tính đến ngày 26/02/2024 là 349.614.150 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của các Hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 27/02/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp ông K và bà T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, L được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ. Quyết định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị T1 trả nợ và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng đã ký, Hợp đồng tín dụng thể hiện mục đích vay kinh doanh, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không chứng minh được việc bị đơn có hoạt động kinh doanh. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị T1 cư trú tại Khóm A, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tống đạt cho nguyên đơn và bị đơn. Người đại diện theo ủy quyền của L ông Nguyễn Văn Y có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị T1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông Y, ông K và bà T1 theo quy định pháp luật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của L về việc yêu cầu ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị T1 trả nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số HDTD 18A202298 ngày 27/5/2022 và Khế ước nhận nợ số 18A202298/01 ngày 30/11/2022 được các bên tự nguyện ký kết, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng, Hợp đồng chứa đựng đầy đủ các điều kiện cơ bản về số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, phương thức trả nợ, phương thức tính lãi, biện pháp bảo đảm tiền vay cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự. Quá

trình thực hiện hợp đồng ông K và bà T1 đã thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ và đến ngày 30/5/2023 đã không thanh toán đúng theo thỏa thuận của hợp đồng là vi phạm hợp đồng. Do đó, L khởi kiện yêu cầu ông K và bà T1 phải thanh toán các khoản tiền vay còn nợ, tạm tính đến ngày 26/02/2024 là 349.614.150 đồng (trong đó, nợ gốc: 299.999.914 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.353.897 đồng, nợ lãi quá hạn: 45.260.339 đồng) là có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra, ông K và bà T1 còn phải thanh toán nợ lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 27/02/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của L, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp số HĐTC18A202260 ngày 27/5/2022 được các bên tự nguyện thỏa thuận và ký kết. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 215, tờ bản đồ số 7, địa chỉ: Khóm C, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành giấy chứng nhận CY347166 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS09909 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Nguyễn Hữu K ngày 25/02/2021. Tài sản được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã G ngày 30/5/2022 theo đúng quy định pháp luật.

Căn cứ vào Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 21/11/2023 thì tài sản thế chấp thế chấp cho L, có đặc điểm sau: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất 215, tờ bản đồ số 7, địa chỉ: Khóm C, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành giấy chứng nhận CY347166 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS09909 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Nguyễn Hữu K ngày 25/02/2021, trên thửa đất thế chấp không có tài sản nào khác, tài sản thế chấp hiện nay do ông K đang quản lý, sử dụng.

Xét thấy, hợp đồng thế chấp được các bên tự nguyện ký kết, hợp đồng được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm là đúng quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp ông K và bà T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì L có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 600.000 đồng ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị T1 phải chịu. Do L đã tạm ứng trước nên ông K và bà T1 có nghĩa vụ thanh toán lại cho L số tiền 600.000 đồng.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của L được chấp nhận nên ông K và bà T1 có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Ông K và bà T1 phải nộp án phí số tiền 17.480.707 đồng, L không phải nộp án phí, L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 7.909.000 đồng theo Biên lai thu số 0008059 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, nay được hoàn lại toàn bộ.

[8] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 320, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B đối với ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị T1 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm tính đến 26/02/2024 là 349.614.150 đồng (trong đó, nợ gốc: 299.999.914 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.353.897 đồng, nợ lãi quá hạn: 45.260.339 đồng).

Kể từ ngày 27/02/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông K và bà T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Trường hợp ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị T1 không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định, đối với tài sản sau: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất 215, tờ bản đồ số 7, địa chỉ: Khóm C, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành giấy chứng nhận CY347166 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS09909 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Nguyễn Hữu K ngày 25/02/2021. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Ủy ban nhân dân phường L ngày 30/5/2022 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng kí đất đai thị xã G, tỉnh Bạc Liêu ngày 30/5/2022.

Về chi phí xem xét, thẩm định: Ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị T1 phải chịu 600.000 đồng. Do Ngân hàng Thương mại cổ phần B đã tạm ứng trước nên ông K và bà T1 có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền 600.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị T1 phải nộp 17.480.707 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần B không phải nộp án phí, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 7.909.000 đồng theo Biên lai thu số 0008059 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, nay được hoàn lại toàn bộ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tx. Giá Rai;
- Chi cục THADS Tx. Giá Rai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt